ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÂY THỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91 /QĐ-UBND	*Cây Thị, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Cây Thị quý I năm 2022

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ CÂY THỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5388 /QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đồng Hỷ năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Cây Thị về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Cây Thị năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán ngân sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Cây Thị Quý I năm 2022 (theo các Biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND TT;
- Các cơ quan đoàn thể;
- Các tổ trưởng;
- Lưu: VP UBND.

CHỦ TỊCH

Dương Minh Thư

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÂY THỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cây Thị, ngày 01 tháng 4 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Xã Cây Thị quý I năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đồng Hỷ năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Cây Thị về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Cây Thị năm 2022.

UBND xã Cây Thị thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Cây Thị quý I năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách quý I năm 2022:

- Thu ngân sách Nhà nước đạt 48.181.000/139 triệu đồng = 35% dự toán giao.

2. Chi ngân sách quý I năm 2022:

Tổng chi ngân sách đạt 1.030.000.000/4.099 triệu đồng = 25% dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên đạt 1.030.000.000/4.099 triệu đồng = 25% dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng quý I/ 2022:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng, hàng quý họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quý I năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của xã Cây Thị gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng.

Trong quý I năm 2022, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, quý I năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương./.

KẾ TOÁN	**CHỦ TỊCH UBND**
Hoàng Thị Mười	**Dương Minh Thư**

UBND XÃ CÂY THỊ

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý I năm 2022	So sánh
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**4.099.000,0**	**1.131.906**	**27,6**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	24.000	13.181	54,9
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	115.000,00	35.000,00	30,4
3	Thu bổ sung	3.960.000	1.012.750	25,6
	- Thu bổ sung cân đối	3.960.000	990.000	25,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu		22.750	
4	Thu chuyển nguồn		70.975	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**4.099.000**	**1.030.000**	**25,1**
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	3.974.000	1.030.000	25,9
3	Tiết kiệm chi 10%	62.000		
4	Dự phòng	63.000		

UBND XÃ CÂY THỊ

Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**4.220.000**	**4.099.000**	**1.203.073**	**1.131.906**	**28,5**	**27,6**
I	**Thu hưởng điều tiết**	**260.000**	**139.000**	**119.348**	**48.181**		**34,7**
1	**Các khoản thu 100%**	**24.000**	**24.000**	**25.901**	**27.681**	**107,9**	**115,3**
-	Phí, lệ phí	19.000	19.000	18.681	20.681	98,3	108,8
+	*Phí hộ tịch, chứng thực*	*13.000*	*13.000*	5.981	5.981	*46,0*	*46,0*
+	*Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh*	*6.000*	*6.000*	*12.500*	*14.500*	*208,3*	*241,7*
+	*Lệ phí đăng ký cư trú*			*200*	*200*		
-	Thu khác	5.000	5.000	7.220	7.000	144,4	140,0
+	*DVSD DTBH tại chợ*						
+	*Thu phạt*	*5.000*	*5.000*	*7.000*	*7.000*	*140,0*	*140,0*
+	*Thu chậm nộp các khoản khác*			*220*			
2	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %**	**236.000**	**115.000**	**93.447**	**20.500**	**39,6**	**17,8**
2.1	***Các khoản thu phân chia***	***236.000***	***115.000***	***93.447***	***20.500***	***39,6***	***17,8***
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	4.000	5.978	5.978	149,5	149,5
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.000	11.000	3.854	1.927	17,5	17,5
-	Thuế GTGT	100.000	100.000	12.595	12.595	12,6	12,6
-	Thuế TNCN	110.000		71.020		64,6	
+	*Thuế TNCN từ kinh doanh*	*50.000*		*21.020*		*42,0*	
+	*Thuế TNCN từ chuyển quyền SDĐ*	*60.000*		*50.000*		*83,3*	
2.2	***Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định***						
II	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
III	**Thu chuyển nguồn**			**70.975**	**70.975**		
IV	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
V	**Thu nổ sung từ ngân sách cấp trên**	**3.960.000**	**3.960.000**	**1.012.750**	**1.012.750**		**25,6**
	Thu bổ sung cân đối	3.960.000	3.960.000	990.000	990.000		25,0
	Thu bổ sung có mục tiêu			22.750	22.750		

UBND XÃ CÂY THỊ

Biểu số 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**4.099.000**	**0**	**4.099.000**	**1.030.000**	**0**	**1.030.000**	**25,1**		**25,1**
I	**Trong đó**	**3.974.000**		**3.974.000**	**1.030.000**		**1.030.000**	25,9		**25,9**
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	44.700		44.700	18.774		9.387	42,0		21,0
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	9.260		9.360	26,5		26,7
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	24.996			100,0		0,0
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.000		25.000	5.430		5.430	21,7		21,7
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.736.224		3.736.224	977.074		977.074	26,2		26,2
10	Chi cho công tác xã hội	108.076		108.076	28.749		28.749	26,6		26,6
11	Chi khác									
II	**Tiết kiệm chi 10%**	**62.000**		**62.000**						
III	**Dự phòng**	**63.000**		**63.000**						
IV	**Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau**									